

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày 28 - 10 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Quân

Ông Lương Văn Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020;

Đối với bị cáo: **Bùi Văn D**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1993, tại xã Văn S, huyện Lạc S, tỉnh H; Nơi cư trú: Xóm Khang Tr, xã Văn S, huyện Lạc S, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Q và bà Bùi Thị Th; Có vợ là Bùi Thị L (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/02/2020 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ, cất dấu trong người đồ vật, dao búa, các loại công cụ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng hoặc gây thương tích cho người khác”; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2020 cho đến nay; Có mặt.

* *Bị hại:* Anh Lộc Văn Y, sinh năm 1976; Trú tại: Bản Tân S, xã Sơn Đ, huyện Quan S, tỉnh T; Có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh Hà Văn C, sinh năm 1985; Trú tại: Bản Ch, xã Trung T, huyện Quan S, tỉnh T; Có mặt.

- Anh Trương Văn H, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn M, xã Lương Ng, huyện Bá Th, tỉnh T; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 18/3/2020 tại nhà anh Hà Văn C ở bản Ch, xã Trung T huyện Quan S, tỉnh T. Nhóm thợ xây dựng công trình Trường Mầm non Trung T gồm có: Lộc Văn Y, Bùi Văn D, Trương Văn H, Hà Văn C và một số người khác đang uống rượu và ăn cơm tối. Đến khoảng 19 giờ 15 phút, anh Lộc Văn Y và anh Trương Văn H ăn cơm xong trước nên ra ngồi uống nước trên tấm phản bên cạnh chiếu ăn cơm. Lúc này, Bùi Văn D đang ngồi ăn cơm cùng anh Hà Văn C, D nói với anh C: “Ngày mai anh em mình ứng tiền lương ở chỗ chị H (là chủ thầu xây dựng) rồi gửi một ít về nhà, còn lại anh em ta đi uống cà phê”. Nghe thấy D nói như vậy, anh Lộc Văn Y nói “Thôi bỏ đi mà làm người, tập trung mà làm việc”. Bùi Văn D nghe thấy thế thì nói lại “Gì mà ghê gớm vậy, ông có phải là bố của tôi đâu”, “Đừng có dạy đời tôi, ông không phải là bố tôi”. Thấy anh Y nói thêm mấy câu bằng tiếng dân tộc Thái, do không hiểu nên D nghĩ rằng anh Y đang chửi mình nên giữa D và anh Y xảy ra xung đột, lời qua tiếng lại một lúc, được mọi người can ngăn nên hai người không cãi nhau nữa. Anh Y lại ngồi xuống tấm phản uống nước với anh H, theo hướng quay lưng lại chiếu ăn cơm. Một lúc sau, D ăn cơm xong, đứng dậy, D nhìn thấy một chiếc búa ở trong nhà anh C để ở gần đó, nên nảy sinh ý định dùng búa đánh anh Y. Bùi Văn D đi đến lấy chiếc búa rồi tiến lại chỗ anh Y đang ngồi theo hướng quay lưng lại phía mình. D cầm búa bằng tay phải khua một phát vào đầu anh Y nên Y ngã xuống rồi bất tỉnh. Thấy vậy, D sợ quá liền bỏ chạy. Khi bỏ chạy, D cầm theo chiếc búa rồi ném ở đoạn dốc, chỗ lối đi vào nhà anh C. Anh Lộc Văn Y được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa huyện Quan Sơn và trình báo vụ việc cho Công an xã Trung T. Vụ việc sau đó được chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Quan Sơn giải quyết. Ngày 19/3/2020 D mang chiếc búa đã sử dụng gây thương tích cho anh Y đến giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn.

Sau khi điều trị tại Bệnh viện, ngày 09/4/2020 anh Lộc Văn Y làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị giám định về thương tích.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với anh Lộc Văn Y lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 18/3/2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quan Sơn thể hiện: 01 (Một) Vết thương vùng trán có kích thước 3 x 2cm rỉ máu và sưng nề.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với anh Lộc Văn Y lập hồi 16 giờ 25 phút ngày 23/3/2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Ngọc Lặc thể hiện: 01 (Một) Vết xây xước da, bầm tụ máu không rõ hình, không liên tục, kích thước 5cm x 3cm tại vùng trán đỉnh. Vết đã được khâu cầm máu.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã Quyết định trưng cầu giám định số 07/QĐTCGD ngày 16/4/2020 tại Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa để xác định mức độ tổn hại sức khỏe của anh Lộc Văn Y.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 240/2020/TTPY ngày 20/4/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: “Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lộc Văn Y được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 20% (Hai mươi phần trăm)”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn sau đó đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Bùi Văn D.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị Bùi Văn D gây thương tích, anh Y được mọi người đưa vào Bệnh viện Đa khoa huyện Quan Sơn cấp cứu, sau đó chuyển viện xuống Bệnh viện Đa khoa huyện Ngọc Lặc điều trị. Thời gian Anh Y đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện là 14 ngày (từ ngày 18/3/2020 đến ngày 01/4/2020). Anh Y kê khai yêu cầu bị cáo Bùi Văn D bồi thường tổng số tiền là 31.055.000đ; Cụ thể gồm: Tiền viện phí tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quan Sơn và Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc là: 739.000đ; Tiền thuốc là: 4.334.000đ; Tiền chụp cắt lớp: 1.038.000đ; Tiền mua đồ dùng sinh hoạt + nước là: 394.000đ; Tiền thuê xe đi cấp cứu và tái khám: 3.950.000đ; Tiền mất ngày công thu nhập: 14 ngày x 200.000đ/ngày = 2.800.000đ; Tiền công người chăm sóc: 14 ngày x 200.000đ/ngày = 2.800.000đ; Tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000đ; Tiền phục hồi sức khỏe: 5.000.000đ.

Đối với chiếc búa mà Bùi Văn D đã sử dụng gây thương tích cho anh Lộc Văn Y là búa của gia đình anh Hà Văn C, trú tại bản Ch, xã Trung T, huyện Quan S. Chiếc búa đã cũ, giá trị sử dụng thấp, gia đình anh C có đơn trình bày không xin nhận lại búa mà đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) chiếc búa dài 37,7 cm, có cán bằng gỗ, đường kính 4,2 cm; Phần búa bằng sắt dài 10,5 cm, hai đầu búa vuông bị vát bốn góc có cạnh hình vuông dài 3,5 cm; tình trạng đã qua sử dụng. Hiện tại vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSQS ngày 03/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay, Bùi Văn D khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS 2015 để tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích” với mức hình phạt chính là: Phạt tù 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (23/5/2020); Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Không áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng và đồ vật: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (Một) chiếc búa dài 37,7 cm, có cán bằng gỗ, đường kính 4,2 cm; Phần búa bằng sắt

dài 10,5 cm, hai đầu búa vuông bị vát bốn góc có cạnh hình vuông dài 3,5 cm; tình trạng đã qua sử dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Do không thỏa thuận được về vấn đề dân sự, nên đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự và Bộ luật Tố tụng dân sự để buộc bị cáo Bùi Văn D phải bồi thường các chi phí về dân sự cho Lộc Văn Y.

+ Phần án phí: Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH để buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Bị hại đề nghị HĐXX xét xử theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí để điều trị thương tích.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận; Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; Tóm tắt hồ sơ bệnh án; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 18/3/2020, tại gia đình anh Hà Văn C ở bản Ch, xã Trung T, huyện Quan S, tỉnh T. Do có mâu thuẫn trong lúc nói chuyện dẫn đến lời qua, tiếng lại giữa Bùi Văn D với anh Lộc Văn Y nên Bùi Văn D đã sử dụng búa là hung khí nguy hiểm khua một phát vào đầu (phần đỉnh trán) của anh Lộc Văn Y, gây thương tích cho anh Y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 20% (Hai mươi phần trăm). Hành vi nêu trên của Bùi Văn D đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc nói chuyện giữa D với anh Y, bị cáo đã không có cách ứng xử phù hợp, không kiềm chế được bản thân, mà đã sử dụng chiếc búa là hung khí nguy hiểm (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS) gây nên thương tích cho anh Y. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường các quy tắc ứng xử trong đời sống, coi thường sức khỏe của người khác. Hành vi ấy không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Vì vậy,

cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Ngày 11/02/2020 Bùi Văn D bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ, cất dấu trong người đồ vật, dao búa, các loại công cụ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng hoặc gây thương tích cho người khác” (bị cáo đã chấp hành Quyết định xử phạt hành chính nêu trên); Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Y bị thương tích ở đỉnh trán được đưa vào cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quan Sơn hồi 20 giờ 00 phút ngày 18/3/2020, đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì chuyển viện xuống điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Ngọc Lặc, đến sáng ngày 01/4/2020 thì ra viện. Xét thương tích của anh Y là do bị cáo D gây nên; Vì vậy, bị cáo D có trách nhiệm bồi thường cho anh Y các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật. Xét các khoản chi phí anh Y kê khai yêu cầu bồi thường thấy rằng:

- Tiền viện phí tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quan Sơn và Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc là: 739.000đ;

- Tiền thuốc là: 4.334.000đ;

- Tiền chụp cắt lớp: 1.038.000đ;

- Tiền mua đồ dùng sinh hoạt + nước là: 394.000đ;

Số tiền trên, anh Y đã giao nộp các hóa đơn, chứng từ hợp lý nên có cơ sở để chấp nhận.

- Tiền thuê xe chở đi cấp cứu, xe đi chuyển viện và đi tái khám tại Bệnh viện là: 3.950.000đ. Mặc dù không có hóa đơn, chỉ có giấy viết tay của chủ xe nhưng đó là chi phí thực tế và tại phiên tòa, bị cáo D đồng ý bồi thường, nên được chấp nhận.

- Tiền mất ngày công thu nhập của anh Y là: 14 ngày x 200.000đ/ngày = 2.800.000đ; Tiền công người chăm sóc là: 14 ngày x 200.000đ/ngày = 2.800.000đ. Xét thấy đề nghị của anh Y theo mức thu nhập 200.000đ/ngày là phù hợp với mức thu nhập trung bình tại địa phương, nên được chấp nhận.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 5.000.000đ. Xét việc anh Y bị thương tích, phải bồi dưỡng để phục hồi sức khỏe là cần thiết nên được chấp nhận theo yêu cầu.

- Tiền tổn thất tinh thần 10.000.000đ. Xét anh Y bị thương tích, không chỉ ảnh hưởng về mặt sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến tinh thần, nên cần buộc bị cáo D bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho anh Y là phù hợp. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần mà anh Y yêu cầu.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Bùi Văn D phải bồi thường cho anh Lộc Văn Y là: 31.055.000đ (Ba mươi một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng), đến nay Bùi Văn D vẫn chưa bồi thường cho anh Y được số tiền nào. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí về yêu cầu bồi thường của anh Y và không có ý kiến gì khác.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) chiếc búa dài 37,7 cm, có cán bằng gỗ, đường kính 4,2 cm; Phần búa bằng sắt dài 10,5 cm, hai đầu búa vuông bị vát bốn góc có cạnh hình vuông dài 3,5 cm; tình trạng đã qua sử dụng, Bùi Văn D đã sử dụng gây thương tích đối với anh Lộc Văn Y là chiếc búa của gia đình anh Hà Văn C, gia đình anh C không đề nghị được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 BLHS;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS;

Căn cứ vào các Điều 357; 468; 584; 585 và 590 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

* Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (23/5/2020).

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn D phải bồi thường cho anh Lộc Văn Y số tiền là 31.055.000đ (Ba mươi một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc búa dài 37,7 cm, có cán bằng gỗ, đường kính 4,2 cm; Phần búa bằng sắt dài 10,5 cm, hai đầu búa vuông bị vát bốn góc có cạnh hình vuông dài 3,5 cm; tình trạng đã qua sử dụng, được niêm phong bằng phong bì do Công an huyện Quan Sơn phát hành quán chặt 1/2 dưới cán búa, bên trên có ba hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn và chữ ký của Nguyễn Anh Giang, Bùi Văn D và Lương Thúy Nga. (Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/9/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn).

* Về án phí: Bị cáo Bùi Văn D phải chịu án phí HSST là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí DSST là 1.553.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng).

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn